

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2022/DSST  
Ngày 23 tháng 12 năm 2022  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nhung**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hà**

2. Bà **Ngô Thị Bích Liên**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình:*

Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265 /2022/TLST – DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 438/2022/QĐST - DS ngày 01 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 339/2022/QĐST-HPT ngày 17 tháng 12 năm 2022 giữa:

\* Nguyên đơn: **Ngân hàng T**. Trụ sở: phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc Vũ – chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành Công theo Giấy ủy quyền số 94287.21 ngày 08/11/2021. Ông Trần Thành Công ủy quyền lại cho ông Nguyễn Ngọc Đức, ông Vũ Anh Quân, ông Phạm Ngọc Trung theo Giấy ủy quyền số 141016.22 ngày 20/12/2022. Ông Trung có mặt tại phiên tòa.

\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1977. Địa chỉ: phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Bà H có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Ngân hàng T do người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Ngọc Trung trình bày:*

Ngày 23/12/2021, Ngân hàng T (VIB) – VIB Hoàng Quốc Việt và Bà Nguyễn Thúy H ký Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 với nội dung: Số tiền vay: 839.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm ba mươi chín triệu đồng); Mục đích giải

ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô; Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 24/12/2021 đến ngày 23/12/2029; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.1 %/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng/ một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: Vào ngày 25 hàng tháng; kỳ trả đầu tiên 25/01/2022, mỗi kỳ trả 8.700.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; Hoàn trả lãi: Vào ngày 25 hàng tháng; Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ, Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

VIB đã giải ngân cho Bà Nguyễn Thúy H theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7257871(1).21 ngày 23/12/2021 với số tiền 839.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 24/12/2021, bà Nguyễn Thủy Hiền đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại VIB – chi nhánh Hoàng Quốc Việt, hạn mức là 60.000.000 đồng, mục đích sử dụng: tiêu dùng.

Căn cứ đơn đề nghị của Bà Nguyễn Thúy H, ngày 24/12/2021 Ngân hàng T – chi nhánh Hoàng Quốc Việt đã chấp thuận và phát hành cho Bà Nguyễn Thúy H được sử dụng thẻ tín dụng tại VIB với hạn mức phê duyệt là: 60.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng Bà Nguyễn Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 23/06/2022, Bà Nguyễn Thúy H đã thanh toán cho VIB số tiền là 79.000 đồng (trong đó: gốc là 0 đồng, lãi là 79.000 đồng).

Tạm tính đến ngày 23/12/2022, Bà Nguyễn Thúy H còn nợ Ngân hàng T số tiền là: 1.018.153.626 đồng, trong đó gồm có:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 là 935.814.077 đồng trong đó: Nợ gốc là: 839.000.000 đồng, nợ lãi là: 37.025.688 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 40.757.087 đồng; Nợ lãi quá hạn: 65.056.990 đồng.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 là 82.329.649 đồng trong đó: Nợ gốc: 60.485.807 đồng; nợ lãi: 20.571.380 đồng; nợ phí: 33.694.067 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc Bà Nguyễn Thúy H trả cho Ngân hàng T số tiền tạm tính đến ngày 23/12/2022 cụ thể 1.018.153.626 đồng, trong đó gồm có:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 là 935.814.077 đồng trong đó: Nợ gốc là: 839.000.000 đồng, nợ lãi là: 37.025.688 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 40.757.087 đồng; Nợ lãi quá hạn: 65.056.990 đồng.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 là 82.329.649 đồng trong đó: Nợ gốc: 60.485.807 đồng; nợ lãi: 20.571.380 đồng; nợ phí: 33.694.067 đồng.

**\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thúy H trình bày:**

Bà xác nhận, bà và Ngân hàng T có ký Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021, cụ thể như sau: Số tiền vay và được giải ngân: 839.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô. Thời hạn vay: 96 tháng từ ngày

24/12/2021 đến ngày 23/12/2029. Lãi suất thả nổi 9,1% lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng.

Bà xác nhận, bà được Ngân hàng T cấp cho thẻ tín dụng ngày 24/12/2021 với hạn mức là 60.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng.

Nguồn gốc của việc bà ký hợp đồng tín dụng là do bà có quen biết anh Tuấn Anh ở ngoài xã hội, bà chỉ biết anh Tuấn Anh làm ngân hàng. Tuy nhiên, bà cũng không biết anh Tuấn Anh có địa chỉ hay tên tuổi cụ thể như thế nào. Khi đó anh Tuấn Anh giới thiệu bà quen bạn Ngân (là bạn của Tuấn Anh), Ngân có nhờ bà ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay thẻ và hợp đồng thế chấp để mua xe ô tô. Bạn Ngân có nói với bà sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ gốc và lãi cho ngân hàng. Sau khi bà ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay thẻ và hợp đồng thế chấp thì bạn Ngân có gọi một người tên là Duy (bà không quen biết) và nói với bà đến trung tâm bán xe Mazda tại Trường Chinh để nhận xe ô tô. Bạn Duy là người nhận xe và lái xe đến ngã tư bên xe Nước Ngâm rồi bảo Bà xuống xe và sau đó bạn Duy lái xe đi luôn. Bà cũng là người thực hiện thủ tục đăng ký xe, mua bảo hiểm tự nguyện. Hiện nay, bà không biết anh Tuấn Anh, chị Ngân và chiếc xe ô tô Mazda CX5 đang ở đâu. Bà không được hưởng lợi gì từ việc ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay thẻ và hợp đồng thế chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà đã không thực hiện trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng, các Khế ước nhận nợ dẫn đến khoản vay chuyển thành nợ quá hạn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, bà có ý kiến như sau: Bà xác nhận bà còn nợ Ngân hàng T số tiền là 1.018.153.626 đồng, trong đó gồm có:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 là 935.814.077 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 839.000.000 đồng, nợ lãi là: 37.025.688 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 40.757.087 đồng; Nợ lãi quá hạn: 65.056.990 đồng.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 là 82.329.649 đồng trong đó: Nợ gốc: 60.485.807 đồng; nợ lãi: 20.571.380 đồng; nợ phí: 33.694.067 đồng.

Hiện nay, bà cũng không đưa ra được phương án trả nợ cho Ngân hàng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bà không có yêu cầu hay đề nghị gì khác.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải cho nguyên đơn và bị đơn được. Vì vậy, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:**

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy

định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán quy định tại Điều 48 BLTTDS, cụ thể:

- Về thẩm quyền: Theo qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ: Bà Nguyễn Thúy H có hộ khẩu thường trú tại số 86 ngõ 6 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Như vậy, việc Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách các đương sự: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương 14 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi về phiên tòa sơ thẩm:

+ Chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T: Buộc Bà Nguyễn Thúy H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 23/12/2022 tổng số tiền 1.018.153.626 đồng, trong đó gồm có:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 là 935.814.077 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 839.000.000 đồng, nợ lãi là: 37.025.688 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 40.757.087 đồng; Nợ lãi quá hạn: 65.056.990 đồng.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 là 82.329.649 đồng trong đó: Nợ gốc: 60.485.807 đồng; nợ lãi: 20.571.380 đồng; nợ phí: 33.694.067 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thúy H chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 và khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 của Bà Nguyễn Thúy H, mục đích vay: Vay mua ô tô, nhãn hiệu Mazda, loại số CX-525 GAT AWD KW. Do vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thúy H đăng ký nhân khẩu thường trú tại số 86 ngõ 6 phố Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do Bà Nguyễn Thúy H không thanh toán được khoản nợ cho Ngân hàng T khi đến hạn trả nợ. Do vậy, Ngân hàng T đã khởi kiện Bà H đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Bà H phải thanh toán trả Ngân hàng T toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

Bà Nguyễn Thúy H và Ngân hàng T có ký Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021; Thẻ tín dụng ngày 24/12/2021. Ngày 21/01/2022 Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng sang nợ quá hạn từ ngày 21/01/2022. Ngày 24/6/2022 Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã nhận được đơn khởi kiện của ngân hàng đối với Bà H. Căn cứ Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này không thuộc trường hợp phải áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố, nên Tòa án không xem xét.

[2]. Về nội dung:

Ngày 23/12/2021, Bà Nguyễn Thúy H và Ngân hàng T có ký Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021; Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô. Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng tín dụng số 5.02.069.2019.HĐTD ngày 07/01/2019; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5.02.069.2019.KUNN ngày 07/01/2019 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trả góp Bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 21/01/2022 nên theo Điều 4.3 của điều khoản và điều kiện cấp tín dụng quy định về chuyển nợ quá hạn:

*“a) Trường hợp bên được cấp tín dụng không thanh toán bất kỳ số dư nợ gốc nào phải trả vào ngày đến hạn theo tài liệu vay vốn và không được VIB chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ, VIB có quyền quyết định chuyển số dư nợ gốc đó sang nợ quá*

*hạn và thực hiện ngay các biện pháp thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật;*

*b) VIB có quyền quyết định chuyển toàn bộ dư nợ liên quan đến khoản tín dụng sang nợ quá hạn nếu bên được cấp tín dụng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 4.1;*

*c) VIB sẽ thông báo cho bên được cấp tín dụng về việc chuyển nợ quá hạn nêu trên. Nội dung thông báo bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn”.*

Nay Ngân hàng khởi kiện buộc Bà H phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/12/2022 là 1.018.153.626 đồng, trong đó gồm có:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 là 935.814.077 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 839.000.000 đồng, nợ lãi là: 37.025.688 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 40.757.087 đồng; Nợ lãi quá hạn: 65.056.990 đồng.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 là 82.329.649 đồng trong đó: Nợ gốc: 60.485.807 đồng; nợ lãi: 20.571.380 đồng; nợ phí: 33.694.067 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn của Ngân hàng T, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua đối chiếu nhận thấy cách tính lãi, phí chậm thanh toán của các bên theo Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 và khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 của Ngân hàng T phù hợp quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Đối với lời khai của Bà Nguyễn Thúy H, HĐXX nhận thấy trong quá trình giải quyết vụ án Bà H cũng không giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Bà cũng không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng vì vậy Tòa án không có căn cứ để xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn Bà Nguyễn Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;
- Vì các căn cứ nhận định trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010).

Căn cứ Điều 335, 336, 338, 339, 340, 341, 342; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật

dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, yêu cầu Bà Nguyễn Thúy H thanh toán trả cho Ngân hàng T toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 và khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021.

- Xác nhận Bà Nguyễn Thúy H còn nợ Ngân hàng T số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 và khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/12/2022 là **1.018.153.626** (*Một tỷ, không trăm mười tám triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu*) đồng, trong đó gồm có:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 là **935.814.077** (*Chín trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm mười bốn nghìn, không trăm bảy mươi bảy*) đồng, trong đó: Nợ gốc là: **839.000.000** (*Tám trăm ba mươi chín triệu*) đồng, nợ lãi là: **37.025.688** (*Ba mươi bảy triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi tám*) đồng; Nợ lãi trong hạn là: **40.757.087** (*Bốn mươi triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi bảy*) đồng; Nợ lãi quá hạn: **65.056.990** (*Sáu mươi lăm triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi*) đồng.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 là **82.329.649** (*Tám mươi hai triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi chín*) đồng trong đó: Nợ gốc: **60.485.807** (*Sáu mươi triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm linh bảy*) đồng; nợ lãi: **20.571.380** (*Hai mươi triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm tám mươi*) đồng; nợ phí: **33.694.067** (*Ba mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, không trăm sáu mươi bảy*) đồng.

2. Buộc Bà Nguyễn Thúy H thanh toán trả cho Ngân hàng T với tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/12/2022 là **1.018.153.626** (*Một tỷ, không trăm mười tám triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu*) đồng, trong đó gồm có:

- Đối với hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 là **935.814.077** (*Chín trăm ba mươi lăm triệu, tám trăm mười bốn nghìn, không trăm bảy mươi bảy*) đồng, trong đó: Nợ gốc là: **839.000.000** (*Tám trăm ba mươi chín triệu*) đồng, nợ lãi là: **37.025.688** (*Ba mươi bảy triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, sáu trăm tám mươi tám*) đồng; Nợ lãi trong hạn là: **40.757.087** (*Bốn mươi triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm tám mươi bảy*) đồng; Nợ lãi quá hạn: **65.056.990** (*Sáu mươi lăm triệu, không trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm chín mươi*) đồng.

- Đối với khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 là **82.329.649** (*Tám*

mười hai triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi chín) đồng trong đó: Nợ gốc: **60.485.807** (Sáu mươi triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm linh bảy) đồng; nợ lãi: **20.571.380** (Hai mươi triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, ba trăm tám mươi) đồng; nợ phí: **33.694.067** (Ba mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, không trăm sáu mươi bảy) đồng.

3. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này giữa các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thúy H phải chịu **42.544.609** (Bốn mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, sáu trăm linh chính) đồng án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

- Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **20.000.000** (Hai mươi triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002612 ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

5. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Bà Nguyễn Thúy H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 và khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021.

Trường hợp Hợp đồng tín dụng số 7257871.21 ngày 23/12/2021 và khoản vay thẻ tín dụng ký ngày 24/12/2021 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bị đơn Bà Nguyễn Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án.



**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung